TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Điệp

2. Ông Nguyễn Hữu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Công – Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 về *"tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Dương Trúc Đ, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số 112 Ô2 khu II, thị trấn Chợ G, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số 130 Trần Văn Đ, khu phố Nhơn H, phường Tân K, thành phố T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Phạm Dương Trúc Đ trình bày:

Về tình cảm: Sau một thời gian tìm hiểu, bà Phạm Dương Trúc Đ và ông Nguyễn Mạnh C tự kết hôn với nhau và đã được Ủy ban Nhân dân phường Tân K, thành phố T, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra tranh cãi. Nhận thấy quan hệ hôn nhân không đi đến kết quả tốt đẹp, không thể tiếp tục sống chung với nhau,

mục đích của hôn nhân không đạt được, cơ hội để hàn gắn quan hệ hôn nhân là không có, nên bà Phạm Dương Trúc Đ làm đơn xin ly hôn ông Nguyễn Mạnh C.

Về con chung: bà Phạm Dương Trúc Đ xác định không có con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: bà Phạm Dương Trúc Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án cho rằng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Dương Trúc Đ, cho bà Phạm Dương Trúc Đ được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Vào ngày 24/5/2023, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An có thụ lý đơn khởi kiện bà Phạm Dương Trúc Đ xin ly hôn với ông Nguyễn Mạnh C; Địa chỉ: số 130 Trần Văn Đ, phường Tân K, thành phố Tân An, tỉnh Long An làm phát sinh vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về xét xử vắng mặt đương sự: Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn bà Phạm Dương Trúc Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Mạnh C đã được cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định những vẫn vắng mặt, Căn cứ Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Dương Trúc Đ và ông Nguyễn Mạnh C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Bà Phạm Dương Trúc Đ xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của bà Phạm Dương Trúc Đ và ông Nguyễn Mạnh C tại địa phương nhưng địa phương không nắm rõ. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Mạnh C cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm gì mặc dù đã được tống đạt hợp lệ. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tình cảm giữa bà Phạm Dương Trúc Đ và ông Nguyễn Mạnh C không còn, tình trạng vợ chồng giữa bà Phạm Dương Trúc Đ và ông Nguyễn Mạnh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về nuôi con chung: Bà Phạm Dương Trúc Đ xác định không có nên bản án không đề cập đến.

2.3. Về chia tài sản và chia nợ: bà Phạm Dương Trúc Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên bản án không đề cập đến.

[3] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bà Phạm Dương Trúc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình theo quy định pháp luất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Dương Trúc Đ, cho bà Phạm Dương Trúc Đ ly hôn với ông Nguyễn Mạnh C.

2. Về nuôi con chung: bà Phạm Dương Trúc Đ xác định không có nên bản án không đề cập đến.

3. Về chia tài sản, chia nợ: bà Phạm Dương T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên bản án không đề cập đến.

4. Về án phí: bà Phạm Dương Trúc Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Chuyển 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002390 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh LA;*
- *Các đương sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;*
- *CCTHA;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN tÒA

Đã ký

Đoàn Thị Thu Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN** **------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 04 năm 2021.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Thị Lệ Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST–DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu Thúy

Địa chỉ: Số 15, Nguyễn Văn Tạo, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Hàng Bốn

Địa chỉ: Số 15, Nguyễn Văn Tạo, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Các điều 147, 267, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân – gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thu Thúy, cho bà Lê Thị Thu Thúy được ly hôn với ông Hàng Bốn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Hàng Lê Gia Bảo, sinh ngày 17/01/2007 cho bà Lê Thị Thu Thúy trực tiếp nuôi dưỡng, ông Bốn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về chia tài sản, chia nợ: Bà Lê Thị Thu Thúy không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Thu Thúy phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình. Do vậy chuyển tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005151 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ … phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Lệ Hoa - Nguyễn Thị Tĩnh **Đoàn Thị Thu Thảo**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN** **------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 04 năm 2021.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Lệ Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST–DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu Thúy

Địa chỉ: Số 15, Nguyễn Văn Tạo, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Hàng Bốn

Địa chỉ: Số 15, Nguyễn Văn Tạo, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các 227, 233, 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Hoãn phiên tòa xét xử vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST–DS ngày 02 tháng 02 năm 2021

Nghị án kết thúc vào hồi …. giờ … phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Văn Tuấn - Võ Thị Thu Nga	**Đoàn Thị Thu Thảo**